

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

CRP CALIBRATOR SERIES

(Tên trên vỏ hộp: **CRP CAL**)

Mã code sản phẩm: CP2479

Đóng gói: 6 x 2 ml

MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG

Sản phẩm này được dùng cho việc chẩn đoán *in vitro*, trong việc hiệu chuẩn CRP trên các hệ thống hóa học lâm sàng

CÁC BIỆN PHÁP VÀ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN:

Hóa chất tồn dư không nên được trả lại vào hộp chứa ban đầu sau khi sử dụng. Mẫu có nguồn gốc từ người và đều được kiểm tra kháng thể suy giảm miễn dịch ở người (HIV 1, HIV 2), kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HbsAg), kháng thể virus viêm gan siêu vi B (HBV DNA), HCV RNA và HIV DNA và được tìm thấy là “*Không phản ứng*”. Phương pháp đã được FDA chứng nhận. Tuy nhiên để đảm bảo an toàn tuyệt đối mẫu này nên được xử lý như mẫu bệnh nhân để tránh truyền nhiễm.

Các hóa chất nội kiểm chỉ dùng cho mục đích *in vitro*. Không hút mẫu bằng miệng. Sử dụng và xử lý cẩn thận như với các hóa chất xét nghiệm thông thường khác.

Đối với những mẫu có chứa Sodium Azide. Tránh tiếp xúc với da hay niêm mạc. Trong trường hợp mẫu tiếp xúc với da, rửa ngay vùng tiếp xúc bằng nhiều nước. Nếu tiếp xúc với mắt hoặc uống thì đến ngay cơ sở y tế để được điều trị. Sodium Azide phản ứng với ống nước bằng chì và đồng tạo hợp chất Azides có khả năng gây nổ. Vì vậy khi thải bỏ cần xả bỏ với thật nhiều nước để tránh tạo hợp chất Azide. Các bề mặt kim loại hờ cần được làm sạch bằng 10% sodium hydroxide.

BẢO QUẢN VÀ ĐỘ ỔN ĐỊNH

Trước khi mở nắp: Ổn định đến ngày hết hạn, khi được bảo quản ở nhiệt độ 2°C đến +8°C.

Sau mở nắp: Sau khi mở ra, được ổn định trong 30 ngày khi bảo quản ở nhiệt độ +2°C đến +8°C trong trường hợp không có sự nhiễm bẩn. Chỉ nên loại bỏ lượng sản phẩm cần thiết và sau đó thay thế nắp. Sau khi sử dụng, bất kỳ sản phẩm nào còn thừa **KHÔNG ĐƯỢC TRẢ LẠI** vào lọ ban đầu.

VẬT LIỆU ĐƯỢC CUNG CẤP:

Bộ hiệu chuẩn hsCRP

Level 1 (1 x 2 ml)

Level 4 (1 x 2 ml)

Level 2 (1 x 2 ml)

Level 5 (1 x 2 ml)

Level 3 (1 x 2 ml)

Level 6 (1 x 2 ml)

VẬT LIỆU YÊU CẦU NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC CUNG CẤP:
Không có.

MÔ TẢ SẢN PHẨM:

Mỗi lô hiệu chuẩn hsCRP đều được đánh giá tại Randox với sự tăng lên của các đáp ứng miễn dịch, các đáp ứng trong của cơ thể với sự tham khảo tiêu chuẩn chất lượng châu Âu ERM®-DA474 / IFCC. Các giá trị chỉ định cho từng lô được liệt kê ở bảng sau:

STT	Số lô	CRP(mg/l)	CRP(mg/dl)	Ngày hết hạn
1	2456CP	0.0	0.00	28/06/2018
2	2457CP	12.9	1.29	28/06/2018
3	2458CP	25.7	2.57	28/06/2018
4	2459CP	51.3	5.13	28/06/2018
5	2460CP	102.5	10.25	28/06/2018
6	2461CP	205.0	20.50	28/06/2018

Để biết thông tin chi tiết về sản phẩm và được trợ giúp, xin liên hệ với nhà phân phối khối của hãng tại Việt Nam:

Công ty Cổ phần Giải pháp Y tế GS

Điện thoại: 024.35772266

Email: gsmed.trang@gmail.com